

Số: **85** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **01** tháng **01** năm **2021**

QUYẾT ĐỊNH

**Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 89/TTr-KH&ĐT ngày 21/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua Phương án đơn giản hóa **26** thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2.

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan triển khai kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố kiểm tra, đôn đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm soát TTHC – VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND TP;
- Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUBTP: CVP, PCVP L.T.Lực, các phòng: TKBT, KT, ĐT, KSTTHC, TTTHCB;
- Cổng giao tiếp điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, KSTTHC(Đg).

44566 - 12

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số **85 /QĐ-UBND** ngày **01** tháng **01** năm **2021**
của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

I. Lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp: Tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực: 91 TTHC, đề xuất đơn giản hóa giải quyết (giảm thời gian giải quyết) đối với 21/91 TTHC, tổng số thời gian rút ngắn: 30 ngày làm việc.

1. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế:

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.
- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 02 ngày làm việc (33,33% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp.

2. Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo uỷ quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh):

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.
- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 02 ngày làm việc (33,33% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp.

3. Thông báo sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh):

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.
- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 02 ngày làm việc (33,33% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp.

4. Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh):

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 02 ngày làm việc (33,33% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp.

5. Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương):

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 02 ngày làm việc (33,33% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp.

6. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương):

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 02 ngày làm việc (33,33% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp.

7. Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần):

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 02 ngày làm việc (33,33% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp.

8. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 02 ngày làm việc (33,33% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp.

9. Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế:

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 02 ngày làm việc (33,33% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp.

10. Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp:

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 02 ngày làm việc (33,33% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp.

11. Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng:

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 02 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 05 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 03 ngày làm việc (40% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp.

12. Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp:

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 02 ngày làm việc (33,33% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp.

13. Thông báo tạm ngừng kinh doanh:

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 02 ngày làm việc (33,33% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp.

14. Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo:

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 02 ngày làm việc (33,33% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp.

15. Thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường:

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 02 ngày làm việc (33,33% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.

16. Thông báo thay đổi nội dung cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường:

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 02 ngày làm việc (33,33% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.

17. Thông báo chấm dứt cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường:

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 02 ngày làm việc (33,33% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.

18. Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo:

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 12 ngày làm việc (20% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

19. Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo:

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 12 ngày làm việc (20% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

20. Thông báo gia hạn thời gian hoạt động của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo:

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 12 ngày làm việc (20% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

21. Thông báo giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo:

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 12 ngày làm việc (20% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

II. Lĩnh vực đấu thầu:

Tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực: 01 TTHC, đề xuất đơn giản hóa giải quyết (giảm thời gian giải quyết) đối với 01/01 TTHC.

1. Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất:

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Đối với Dự án nhóm A: giảm 10 ngày so với quy định; Đối với Dự án nhóm B: giảm 05 ngày so với quy định

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 60 ngày đối với dự án nhóm A, 30 ngày đối với dự án nhóm B, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn thời gian giải quyết đối với dự án nhóm A thành 50 ngày, đối với dự án nhóm B thành 25 ngày (20% thời gian) (*không bao gồm thời gian thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư công trong trường hợp dự án có sử dụng vốn đầu tư công*).

b) Kiến nghị thực thi: Không.

III. Lĩnh vực đầu tư: Tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực: 28 TTHC, đề xuất đơn giản hóa giải quyết (giảm thời gian giải quyết) đối với 04/28 TTHC.

1. Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của trọng tài:

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 07 ngày so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 08 ngày (46% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 39 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2. Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC:

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 07 ngày so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 08 ngày (46% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 5 Điều 49 Luật Đầu tư 2014.

3. Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC:

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 07 ngày so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 08 ngày (46% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 50 Luật Đầu tư 2014.

4. Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài:

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 07 ngày so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 08 ngày (46% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 46 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

